

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 146 - HĐBT ngày 25-8-1982 về việc sửa đổi và bổ sung quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ.

Quyết định số 25-CP được ban hành hơn một năm qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực: phát huy một bước tính chủ động sáng tạo của xí nghiệp trong việc khai thác tiềm năng lao động, thiết bị, vật tư để làm thêm sản phẩm, duy trì và thúc đẩy được sản xuất công nghiệp trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều mất cân đối, góp phần ổn định đời sống người lao động và ổn định đội ngũ công nhân, bảo đảm và tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Ở một số ngành và địa phương, do nhận thức rõ tình thần cơ bản và tích cực thực hiện quyết định số 25-CP nên đã tạo ra những chuyển biến mạnh trong sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên bên cạnh các kết quả tích cực là chủ yếu, trong quá trình thực hiện cũng bộc lộ nhiều thiếu sót, lệch lạc.

Căn cứ vào những điều kiện sản xuất và sinh hoạt (giá cả, tiền lương, các chế độ trợ cấp, phụ cấp, v.v...) đã có những thay đổi.

Để phát huy tốt hơn nữa tác dụng tích cực của quyết định số 25-CP và uốn nắn những lệch lạc đã phát sinh trong việc thi hành nhằm:

1. Cải tiến công tác kế hoạch hóa phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, phát huy đầy đủ tính chủ động, sáng tạo của xí nghiệp, đề thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất và tập trung được nguồn hàng vào tay Nhà nước.

2. Chấn chỉnh việc mua vật tư, nguyên liệu và việc tiêu thụ sản phẩm, cũng như công tác hạch toán và giá cả của xí nghiệp, khắc phục tình trạng sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường không có tổ chức.

3. Phân phối lợi nhuận bảo đảm nguồn thu tài chính của Nhà nước, đồng thời

khuyến khích thỏa đáng xí nghiệp và người lao động giảm bớt sự chênh lệch quá đáng về thu nhập giữa các xí nghiệp và các ngành.

Hội đồng bộ trưởng quyết định:

1. Xác định lại phương hướng và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh cho sát với điều kiện cụ thể hiện nay.

Trên cơ sở khả năng cân đối hiện thực về năng lượng vật tư, nguyên liệu, phụ tùng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các liên hiệp xí nghiệp tiến hành việc sắp xếp lại sản xuất, phân loại xí nghiệp, xác định đúng đắn nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của các đơn vị cơ sở cho phù hợp với điều kiện hiện tại.

a) Các xí nghiệp có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân được Nhà nước ưu tiên bảo đảm cung cấp đủ những phương tiện và vật tư, nguyên liệu chủ yếu để sản xuất được ổn định.

b) Các xí nghiệp không được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu thì được quyền chủ động tìm thêm vật tư, nguyên liệu từ các nguồn khác nhau, kể cả vay ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để nhập nguyên liệu, phụ tùng.

c) Các xí nghiệp không có khả năng tiếp tục hoạt động hoặc hoạt động không có hiệu quả kinh tế thì cho phép được chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất.

Việc chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất của từng xí nghiệp do bộ trưởng Bộ chủ quản (nếu là xí nghiệp quốc doanh trung ương) hoặc do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nếu là xí nghiệp quốc doanh địa phương) xem xét và quyết định.

Trường hợp cần tạm ngừng sản xuất, bộ trưởng Bộ chủ quản hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải có những biện pháp để bảo quản tốt nhà xưởng, thiết bị, tìm cách giải quyết việc làm cho

công nhân, duy trì đội ngũ công nhân và cán bộ kỹ thuật chủ chốt.

2. Công tác kế hoạch của xí nghiệp.

Ngoài lượng vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng, các xí nghiệp đều được chủ động tìm kiếm thêm vật tư từ các nguồn khác nhau (vật tư ứ đọng của các xí nghiệp quốc doanh, vật tư là nông, lâm, hải sản của các đơn vị quốc doanh, đơn vị tập thể và những người sản xuất cá thể đã hoàn thành nghĩa vụ giao nộp cho Nhà nước còn thừa, vật tư do địa phương và xí nghiệp được phép nhập khẩu) để xây dựng kế hoạch sản xuất. Đồng thời xí nghiệp phải tận dụng khả năng hiện có để tổ chức sản xuất sản phẩm phụ như lâu nay vẫn làm.

Như vậy, tùy điều kiện cụ thể về khả năng của Nhà nước trong việc cân đối và cung ứng vật tư chủ yếu cho xí nghiệp, kế hoạch của xí nghiệp có thể có phần do Nhà nước giao được cân đối vật tư chủ yếu và phần do xí nghiệp chủ động tự tìm kiếm vật tư để sản xuất.

a) Trường hợp xí nghiệp được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu, xí nghiệp phải xây dựng và thực hiện kế hoạch theo đúng chế độ hiện hành.

Vật tư chủ yếu Nhà nước giao cho xí nghiệp là những vật tư do các tổ chức cung ứng vật tư của Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, nông trường, lâm trường... cung ứng cho xí nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

b) Trường hợp không được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu thì ngoài phần chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, xí nghiệp được xây dựng thêm phần kế hoạch bổ sung trên cơ sở tự tìm kiếm vật tư để sản xuất ra những sản phẩm chính hoặc sản phẩm do khách hàng gia công đặt hàng hoặc mở rộng thêm các công việc có tính chất công nghiệp.

Nếu mua thêm vật tư chủ yếu ở trong nước, xí nghiệp phải chấp hành đúng các

chế độ quản lý vật tư và quản lý giá cả của Nhà nước, cụ thể là:

Những vật tư còn thừa chưa dùng đến, xí nghiệp được nhượng lại cho nhau trên tinh thần hợp tác tương trợ thì được tính theo giá bán buôn vật tư của Nhà nước cộng với chi phí bảo quản và vận tải hợp lý do hai bên thỏa thuận.

Những vật tư kỹ thuật được cơ quan chủ quản của đơn vị có vật tư chấp nhận là thuộc diện thanh lý, thì xí nghiệp được mua theo giá chỉ đạo đối với vật tư thanh lý theo những nguyên tắc do Bộ Tài chính cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Vật tư quy định.

Những nguyên liệu thiết yếu là nông, lâm, hải sản thuộc diện vật tư Nhà nước thống nhất quản lý, xí nghiệp phải mua theo khung giá chỉ đạo của Nhà nước do cơ quan được phân cấp quản lý giá quy định, và được áp dụng cho từng vùng và từng thời gian.

Những nguyên liệu không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, xí nghiệp được mua theo giá thỏa thuận.

Nghiêm cấm xí nghiệp mua trên thị trường tự do những vật tư do Nhà nước độc quyền phân phối. Xí nghiệp phải góp phần phát hiện và kiến nghị biện pháp xử lý những hiện tượng mua, bán trái phép vật tư của Nhà nước.

Đối với những vật tư không phải của Nhà nước, xí nghiệp có thể mua trên thị trường tự do nhưng phải chấp hành đúng các quy định và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố sở tại.

Nếu cần vay ngoại tệ để nhập vật tư, phụ tùng cho sản xuất, xí nghiệp phải lập phương án sản xuất kinh doanh cụ thể, kể cả việc tiêu thụ, xuất khẩu và thanh toán ngoại tệ trình bộ trưởng Bộ chủ quản hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố duyệt và giao chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh.

Trong việc vay và sử dụng ngoại tệ, xí nghiệp phải theo các chế độ của Nhà nước về quản lý ngoại tệ, về tín dụng ngân hàng

và xuất nhập khẩu; xí nghiệp phải bảo đảm sản xuất và kinh doanh cố lãi bằng ngoại tệ, thanh toán được số ngoại tệ đã vay (cả gốc lẫn lãi) và nộp tích lũy bằng ngoại tệ cho Nhà nước. Trường hợp bị lỗ, bộ trưởng Bộ chủ quản hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và phải tìm biện pháp điều tiết trong nội bộ của ngành hoặc địa phương để hoàn lại số ngoại tệ đã vay, kể cả lãi cho ngân hàng.

c) Sản xuất phụ của xí nghiệp.

Sản xuất phụ là bộ phận sản xuất do xí nghiệp tổ chức làm thêm trên cơ sở tận dụng phế liệu, phế phẩm của sản xuất chính và những nguyên liệu, vật liệu phụ do xí nghiệp mua thêm. Sản xuất phụ làm ra những sản phẩm không nằm trong diện mặt hàng sản xuất chính của xí nghiệp. Xí nghiệp không được tổ chức sản xuất phụ bằng cách giữ lại số phế liệu, phế phẩm mà Nhà nước đã có kế hoạch điều cho các cơ sở sản xuất khác. Xí nghiệp muốn tổ chức sản xuất phụ phải đăng ký mặt hàng và giá thành, giá bán sản phẩm với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của xí nghiệp.

Kế hoạch (bao gồm cả sản xuất chính và sản xuất phụ) của xí nghiệp phải gắn với kế hoạch mua vật tư, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch tài vụ và do cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của xí nghiệp duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung thêm kế hoạch, xí nghiệp phải báo cáo đề cơ quan quản lý cấp trên duyệt tiếp; nếu việc bổ sung kế hoạch không đòi hỏi cấp thêm vật tư hoặc vốn đầu tư xây dựng cơ bản mới thì xí nghiệp có thể vừa báo cáo, vừa tổ chức sản xuất.

Khi kiểm tra thực hiện kế hoạch của xí nghiệp, phải xem xét đầy đủ các quyết toán chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao được cung ứng đủ vật tư chủ yếu, và các chỉ tiêu kế hoạch do xí nghiệp xây dựng thêm, xem xét việc thi hành đúng đắn

các chính sách và chế độ của Nhà nước về quản lý vật tư, tài chính, ngoại tệ, tiền mặt, thị trường, giá cả.

3. Tiêu thụ sản phẩm.

Về nguyên tắc, toàn bộ sản phẩm do xí nghiệp làm ra đều phải bán cho các cơ quan thương nghiệp quốc doanh và các đơn vị kinh tế của Nhà nước theo kế hoạch phân phối sản phẩm đã được cơ quan giao kế hoạch sản xuất duyệt. Các cơ quan nói trên có trách nhiệm ký và thực hiện đầy đủ hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho xí nghiệp theo chế độ hợp đồng kinh tế hiện hành. Trọng tài kinh tế Nhà nước sẽ hướng dẫn cụ thể việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Đối với hàng tiêu dùng thuộc sản phẩm phụ mà các tổ chức thương nghiệp quốc doanh không nhận tiêu thụ thì xí nghiệp được tự tổ chức tiêu thụ theo giá đã đăng ký và được duyệt, nhưng phải nộp thuế cho Nhà nước theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Nếu cần một phần sản phẩm của phần tự lo vật tư và của phần sản xuất phụ để đòi lấy vật tư tiếp tục sản xuất, xí nghiệp phải lập dự trù trước đề cơ quan cấp trên trực tiếp duyệt cùng với kế hoạch sản xuất. Trường hợp cần trao đổi đột xuất không định trước trong kế hoạch, xí nghiệp cũng phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt.

Xí nghiệp không được giữ lại sản phẩm để phân phối nội bộ theo giá thành sản xuất; chỉ được mua lại một số sản phẩm phụ theo giá bán buôn công nghiệp để bán thưởng cho cán bộ, công nhân, viên chức trong xí nghiệp sử dụng; bộ trưởng Bộ chủ quản và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố quy định tỷ lệ và mức cụ thể đối với từng sản phẩm phụ mà xí nghiệp trực thuộc được mua lại để bán thưởng; tránh tình trạng quá chênh lệch về tỷ lệ và mức bán thưởng cho công nhân, viên chức giữa các xí nghiệp trong cùng ngành và trên cùng một địa phương.

4. Hạch toán giá thành, giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp.

a) Hạch toán giá thành.

— Đối với sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng, xí nghiệp phải tiến hành hạch toán kinh tế và tính toán giá thành theo đúng chế độ hiện hành.

— Đối với sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm mà giá mua cao hoặc thấp hơn giá Nhà nước cung ứng thì xí nghiệp phải hạch toán riêng.

Xí nghiệp phải lập chứng từ, sổ sách, ghi chép chính xác những số liệu ban đầu cần thiết để có cơ sở tính toán, bảo đảm các yêu cầu quản lý tài vụ của Nhà nước.

b) Giá bán buôn xí nghiệp.

— Giá bán buôn xí nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư Nhà nước cung ứng tính theo chế độ hiện hành.

— Giá bán buôn xí nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư do xí nghiệp tự tìm kiếm được tính bằng giá thành thực tế, hợp lý, cộng với định mức lợi nhuận tính theo số tuyệt đối đã quy định cho sản phẩm cùng loại được sản xuất bằng vật tư do Nhà nước cung ứng.

c) Giá bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng và của sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do xí nghiệp tự tìm kiếm được tính bằng nhau. Trường hợp do giá mua vật tư cao hơn (phần vật tư xí nghiệp tự lo) mà giá thành và giá bán buôn xí nghiệp tăng lên thì xí nghiệp vẫn tiêu thụ sản phẩm theo giá bán buôn công nghiệp đã quy định và được cơ quan thu quốc doanh giảm bớt mức nộp tương ứng với mức tăng giá mua vật tư. Nếu giá bán buôn xí nghiệp tăng lên đến mức Nhà nước không còn thu quốc doanh, xí nghiệp phải báo cáo ngay để cơ quan quản lý cấp trên xem xét và giải quyết.

Đối với những sản phẩm không thuộc diện thiết yếu, nếu giá bán buôn xí nghiệp

cao hơn giá bán buôn công nghiệp, nhưng trên thực tế xã hội vẫn có nhu cầu và xét thấy thương nghiệp quốc doanh có thể tiêu thụ được với giá cao hơn thì xí nghiệp được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp để tiếp tục sản xuất.

Việc hạch toán của xí nghiệp vay ngoại tệ để nhập vật tư cho sản xuất được tiến hành theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với sản phẩm phụ, giá thành, giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp vẫn phải được hạch toán rõ ràng.

5. Phân phối lợi nhuận.

a) Nếu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước thuộc phần được cân đối vật tư chủ yếu thì ngoài việc trích lập quỹ phát triển sản xuất theo chế độ hiện hành, xí nghiệp được trích lợi nhuận để lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo tỷ lệ sau đây :

— Xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nặng, khai thác gỗ, đánh cá biển, xây dựng, vận tải, được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (cả hai quỹ cộng lại) bằng 24% quỹ lương thực hiện cả năm của phần kế hoạch đó.

— Xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm được trích lập hai quỹ bằng 20% quỹ lương thực hiện cả năm của phần kế hoạch đó.

Tỷ lệ phân phối giữa quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi là 70% cho quỹ khen thưởng và 30% cho quỹ phúc lợi.

b) Nếu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước thuộc phần được cân đối vật tư chủ yếu, xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nặng, xây dựng, vận tải, khai thác gỗ, đánh cá biển được hưởng không quá 60% và xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm được hưởng không quá 50% số lợi nhuận thực hiện tính

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
0966 337 999

theo định mức của phần vượt kế hoạch đó để bổ sung cho các quỹ theo tỷ lệ :

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Số lợi nhuận còn lại, xí nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Nếu có kế hoạch bổ sung trên cơ sở tự tìm kiếm vật tư thì xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nặng, xây dựng, vận tải, khai thác gỗ, đánh cá biển được hưởng không quá 60% và xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm được hưởng không quá 50% lợi nhuận thực hiện tính theo định mức hiện hành của phần kế hoạch đó. Xí nghiệp dùng số lợi nhuận này bổ sung các quỹ theo tỷ lệ:

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Số lợi nhuận còn lại, xí nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xí nghiệp vay ngoại tệ để sản xuất, sau khi đã trả được nợ và lãi vay ngân hàng bằng ngoại tệ, thì xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nặng, xây dựng, vận tải, khai thác gỗ, đánh cá biển được hưởng không quá 60% và xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm được hưởng không quá 50% lợi nhuận thực hiện tính theo định mức hiện hành. Xí nghiệp dùng số lợi nhuận này bổ sung các quỹ theo tỷ lệ :

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi được lập trên cơ sở tính quy đổi số lợi nhuận bằng ngoại tệ sang tiền Việt Nam theo tỷ giá hối đoái do Nhà nước quy định. Xí nghiệp không được sử dụng ngoại tệ vào hai quỹ này.

Số lợi nhuận còn lại xí nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

d) Đối với lợi nhuận của phần sản xuất phụ, xí nghiệp thuộc tất cả các ngành

được hưởng không quá 70% để bổ sung cho các quỹ theo tỷ lệ :

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Số lợi nhuận còn lại xí nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Mức khống chế tương đối với quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi.

Nếu quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trong cả năm của xí nghiệp được trích từ các nguồn khác nhau (sản xuất chính, sản xuất phụ) cộng lại mà mỗi quỹ vượt 6 (sáu) tháng lương thực hiện thì xí nghiệp phải trích phần vượt để nộp vào ngân sách Nhà nước theo tỷ lệ lũy tiến từng phần theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với các xí nghiệp hoàn thành nhiệm vụ xuất khẩu thì số tiền thưởng không phải tính vào mức trích và mức khống chế tương đối, và được trích bổ sung cho ba quỹ theo tỷ lệ.

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

7. Phạm vi áp dụng và nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước đối với quyết định này.

a) Quyết định này chỉ áp dụng đối với các xí nghiệp sản xuất công nghiệp quốc doanh thuộc tất cả các ngành, trừ các xí nghiệp sản xuất công nghiệp quốc doanh được Hội đồng bộ trưởng cho phép làm thử về cải tiến quản lý; không áp dụng đối với các đơn vị phân phối lưu thông, dịch vụ, văn hóa, y tế, giáo dục và các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Đối với các xí nghiệp xây dựng và vận tải, khai thác gỗ, đánh cá biển, bộ trưởng các Bộ chủ quản cần vận dụng tinh thần văn bản này để đề ra những quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của ngành và trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng xét duyệt khi ban hành.

b) Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, các Bộ Nội thương, Vật

tư, Tài chính, Lao động, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước, Trọng tài kinh tế Nhà nước có trách nhiệm ban hành ngay các văn bản sửa đổi, bổ sung những quy định cũ không còn phù hợp để các xí nghiệp thực hiện quyết định số 25-CP đúng với tinh thần và nội dung của quyết định này.

c) Các bộ trưởng, thủ trưởng các ngành ở trung ương, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các xí nghiệp thực hiện nghiêm túc quyết định này.

d) Viện nghiên cứu quản lý kinh tế chịu trách nhiệm tiếp tục theo dõi việc thực hiện, sơ kết tình hình và kiến nghị những điểm bổ sung cần thiết.

đ) Văn phòng Hội đồng bộ trưởng chịu trách nhiệm giúp Hội đồng bộ trưởng:

— Đôn đốc các cơ quan tổng hợp ban hành kịp thời và đồng bộ các chế độ, chính sách cụ thể phù hợp với quyết định này.

— Theo dõi và báo cáo kịp thời với Hội đồng bộ trưởng tình hình thực hiện quyết định này tại các ngành, các cấp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CÁC BỘ

BỘ NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 15-NT ngày 23-9-1982 hướng dẫn việc ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa xí nghiệp thương nghiệp với xí nghiệp sản xuất theo quyết định số 146-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng.

Thi hành quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng về việc

sửa đổi và bổ sung quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ. Bộ hướng dẫn việc ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa xí nghiệp thương nghiệp với xí nghiệp sản xuất như sau.

I. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

1. Điều 3 quyết định số 146-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng quy định: «Về nguyên tắc, toàn bộ sản phẩm do xí nghiệp làm ra đều phải bán cho các cơ quan thương nghiệp quốc doanh và các đơn vị kinh tế của Nhà nước theo kế hoạch phân phối sản phẩm đã được cơ quan giao kế hoạch sản xuất duyệt. Các cơ quan nói trên có trách nhiệm ký và thực hiện đầy đủ hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho xí nghiệp theo chế độ hợp đồng kinh tế hiện hành...». Như vậy là:

a) Các xí nghiệp sản xuất quốc doanh phải bán toàn bộ sản phẩm hàng tiêu dùng (kể cả hàng tiêu dùng thuộc sản phẩm phụ của xí nghiệp) cho các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh. Chỉ những sản phẩm mà thương nghiệp quốc doanh không có chức năng kinh doanh mà do các tổ chức kinh tế khác của Nhà nước kinh doanh, hoặc các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đã có kế hoạch phân phối cho các đơn vị tiêu thụ trực tiếp nhận ở xí nghiệp sản xuất, thì xí nghiệp sản xuất mới theo kế hoạch mà bán cho các đơn vị kinh tế khác.

b) Các xí nghiệp thương nghiệp phải kịp thời ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các xí nghiệp sản xuất, tạo điều kiện cho các xí nghiệp phát triển sản xuất.

Các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh ký kết hợp đồng với các xí nghiệp sản xuất quốc doanh theo sự phân công sau đây:

Đối với những mặt hàng lưu thông trong cả nước hoặc ở nhiều vùng mà trung ương có trách nhiệm cân đối tiêu dùng thì các công ty trung ương ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, hoặc công ty trung ương mua qua công ty thương nghiệp địa phương